

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 465 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước trong lĩnh vực làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QHH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt dịch vụ việc làm;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 07 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP



ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm;

Theo đề nghị của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 06/TTr-STC ngày 30 tháng 01 năm 2024; Ý kiến đề xuất của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 3053/SLĐTBXH-KHTC ngày 16 tháng 10 năm 2023, Công văn số 2980/SLĐTBXH-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2022 và kết quả biểu quyết của các thành viên UBND thành phố tại phiên họp UBND thành phố ngày 01 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng làm cơ sở để Nhà nước đặt hàng tại Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. UBND thành phố Đà Nẵng và cơ quan quản lý trực thuộc UBND thành phố được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác đáp ứng đầy đủ điều kiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về việc làm và được cấp phép hoạt động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến sử dụng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm

a) Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước có trách nhiệm: Căn cứ theo giá dịch vụ được phê duyệt, tình hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ các năm trước lập kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

b) Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác được cơ quan nhà nước đặt hàng: Căn cứ theo giá dịch vụ được phê duyệt, thực hiện ký kết hợp đồng theo quy

định của pháp luật và được thanh toán giá trị hợp đồng theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng, theo pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác có liên quan.

c) Tổ chức triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công về việc làm đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức theo quy định; cung cấp đầy đủ hồ sơ có liên quan để tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ đã thực hiện làm cơ sở thanh, quyết toán kinh phí;

d) Thực hiện việc theo dõi, hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước về thuế; quản lý, sử dụng số tiền còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

e) Tăng cường chất lượng cung cấp các dịch vụ để thu hút người sử dụng lao động, người lao động nhằm nâng cao số lượng sản phẩm cung cấp. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện tốt các biện pháp thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí hành chính.

i) Hằng năm, báo cáo đánh giá việc áp dụng giá dịch vụ việc làm, có ý kiến các vấn đề khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch và dự toán kinh phí được UBND thành phố giao, dự kiến nguồn lực thực hiện để giao dự toán kinh phí và quyết định đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập, nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác để tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Hằng quý, năm thực hiện nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ đã thực hiện của cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ theo đúng quy định để làm cơ sở thanh, quyết toán nguồn kinh phí; tổ chức kiểm tra, theo dõi và giám sát thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

c) Kịp thời kiến nghị với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND thành phố sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật; thay đổi giá khi có sự biến động về tiền lương, giá cả các trang thiết bị, vật tư,...

3. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng: có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các pháp luật có liên quan.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ triển khai, tổ chức thực hiện Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đảm bảo quy định của Luật giá.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Đối với nguồn kinh phí ngân sách thành phố giao cho Trung tâm dịch vụ việc làm thực hiện các hoạt động của dịch vụ việc làm trước ngày Quyết định

này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho đến khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đặt hàng cung cấp dịch vụ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *bu*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Cục Quản lý Giá;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TT HĐND thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Đà Nẵng;
- Các Sở, ban, ngành;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Công thông tin điện tử TPĐN;
- Báo Đà Nẵng; Đài PTTH Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT, STC. *30*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐÀ NẴNG
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục

GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số: 465 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2024
của UBND thành phố Đà Nẵng)



Đơn vị tính: Đồng/ca (hoặc lần)/01 đối tượng

STT	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ
A	DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO TOÀN BỘ CHI PHÍ	
I	TƯ VẤN VIỆC LÀM	
1	Việc làm	
a	Người lao động	68.000
b	Người khuyết tật	75.000
c	Người dân tộc thiểu số	78.000
d	Người sử dụng lao động	97.000
2	Chính sách lao động việc làm	
a	Người lao động	64.000
b	Người khuyết tật	80.000
c	Người dân tộc thiểu số	74.000
d	Người sử dụng lao động	96.000
3	Học nghề	
a	Người lao động	61.000
b	Người khuyết tật	75.000
c	Người dân tộc thiểu số	69.000
d	Người sử dụng lao động	89.000
II	GIỚI THIỆU VIỆC LÀM	
1	Giới thiệu việc làm trong nước	
a	Người lao động	141.000
b	Người khuyết tật	184.000
c	Người dân tộc thiểu số	193.000
2	Giới thiệu lao động Việt nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	
a	Người lao động	210.000
b	Người dân tộc thiểu số	304.000
III	THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI TÌM VIỆC	
1	Trực tiếp tại Trung tâm	35.000
2	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	39.000
3	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	37.000
4	Tại hộ gia đình	50.000
IV	THU THẬP THÔNG TIN VIỆC LÀM TRỎNG	
1	Trực tiếp tại Trung tâm	39.000
2	Qua website, trang mạng xã hội của Trung tâm	46.000
3	Tại các phiên giao dịch việc làm (tổ chức ngoài Trung tâm)	43.000
4	Tại doanh nghiệp	73.000

th

STT	Tên dịch vụ	Giá dịch vụ
B	<u>DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ MỘT PHẦN CHI PHÍ THEO LỘ TRÌNH TÍNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG ĐỐI VỚI CUNG ỨNG LAO ĐỘNG</u>	
1	Cung ứng lao động trong nước	
a	Người lao động	213.000
b	Người khuyết tật	269.000
a	Người dân tộc thiểu số	280.000
2	Cung ứng lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng	
a	Người lao động	292.000
b	Người dân tộc thiểu số	404.000

Ghi chú:

- Mức giá trên đã bao gồm chi phí trực tiếp, chi phí quản lý chung.
- Mức giá trên được tính cho 01 ca (hoặc 01 lần) tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, thu thập thông tin người tìm việc, thu thập thông tin việc làm trống của 01 đối tượng.